



**Bài 2.** Điền **ai** hay **ay** và thêm dấu thanh thích hợp:

|           |           |           |
|-----------|-----------|-----------|
| m___ nhà  | rau c___  | đôi gi___ |
| s___ xe   | th___ đổi | t___ giới |
| ngày m___ | d___ đỗ   | nghe đ___ |

**Bài 3.** Điền **ao** hay **au** và thêm dấu thanh thích hợp:

|            |           |           |
|------------|-----------|-----------|
| cơn b___   | mai s___  | ph___ bơi |
| chậu th___ | châu b___ | ch___ cờ  |
| m___ gà    | l___ nhà  | ngôi s___ |

**Bài 4.** Điền **l** hay **n**?

|             |            |             |
|-------------|------------|-------------|
| lấp ___ ánh | màu ___ âu | yên ___ ặng |
| con ___ ai  | ___ on bia | mãng ___ on |
| ___ ái xe   | núi ___ on | ___ ặng nề  |

**Bài 5.** Điền **c** hay **k**?

|             |               |               |
|-------------|---------------|---------------|
| cái ___ ính | cái ___ ân    | cái ___ ốc    |
| hạt ___ ê   | ___ ủ lạc     | ___ iên nhẫn  |
| cái ___ éo  | ___ on ___ óc | ___ ẹo ___ éo |

**Bài 6.** Điền **dấu hỏi** hay **dấu ngã** vào chữ được in đậm?

- |                                          |                           |
|------------------------------------------|---------------------------|
| - Tiên học <b>lê</b> hậu học văn.        | - Xe <b>chi</b> luân kim. |
| - Ăn <b>qua</b> nhớ <b>ke</b> trồng cây. | - Chị <b>nga</b> em nâng. |

**Bài 7.** Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại:

gà gáy / báo / mọi người / tiếng / thức dậy / . /

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

## B. TOÁN

**Bài 1.** Kết quả của phép tính:  $19 - 8 + 5 = \dots$

**Bài 2.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) Có 7 quyển vở, thêm ..... quyển vở được 1 chục quyển vở.
- b) Có 6 cái bút, thêm ..... cái bút được 1 chục cái bút.
- c) Có 9 quả trứng, thêm ..... quả trứng được 1 chục quả trứng.
- d) Có 1 chục nhãn vở, cho đi 2 nhãn vở còn ..... nhãn vở.
- e) An có 1 chục quả cam. An biếu bà 5 quả. An còn ... quả cam.

**Bài 3.** Số 30 gồm mấy chục, mấy đơn vị?

**Bài 4.** Số tròn chục liền trước số 20 là:

**Bài 5.** Số liền sau của số bé nhất có hai chữ số là:

**Bài 6.** Một số trừ đi số liền trước của chính nó thì được kết quả là:

**Bài 7.** Cho hai số, biết rằng khi cộng hai số đó với nhau hoặc lấy số lớn trừ đi số bé thì đều được kết quả bằng 10. Hai số đó là:

**Bài 8.** Kết quả của phép cộng số bé nhất có hai chữ số với số lớn nhất có một chữ số là:

**Bài 9.** Điền số thích hợp vào ô trống sao cho khi cộng ba số ở ba ô liên tiếp đều có kết quả bằng 10:

|   |  |  |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|---|--|--|--|---|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 2 |  |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|---|--|--|--|---|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|